

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H

---***---

Số: 76/2024/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

K, ngày 14 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đắc Thị H1**, sinh năm 1994; Đăng ký HKTT: thôn H2, xã H3, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đăng H4**, sinh năm 1989; Đăng ký HKTT và trú tại: thôn H2, xã H3, huyện K, tỉnh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Cháu Nguyễn Đăng T**, sinh ngày 19/11/2015 và cháu **Nguyễn Thị Thu Q**, sinh ngày 09/8/2018; Đều đăng ký HKTT và trú tại: thôn H2, xã H3, huyện K, tỉnh H. Giám hộ cho cháu T và cháu Q là anh Nguyễn Đăng H1 và chị Đắc Thị H4 – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 06/6/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đắc Thị H1 và anh Nguyễn Đăng H4.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/ Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Đăng T, sinh ngày 19/11/2015 và cháu Nguyễn Thị Thu Q, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Nguyễn Đăng H4 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T và cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con chung cả hai không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Đắc Thị H1 được quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

***/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:** Chị H1 và anh H4 khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***/ Về án phí:** Chị Đắc Thị H1 tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0001231 ngày 02/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị H1 được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- Đương sự;
- UBND xã H3;
- VKSND huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu H5